

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1218 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 1565/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1397/TTr-STP ngày 22/7/2020 và ý kiến của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số ...56.../BC-VPUB ngày ..06.../8.../2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết, công khai thực hiện;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân



tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS.

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC LUẬT SƯ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 06 / 8/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4 phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	50.000 đồng/hồ sơ (Năm mươi ngàn đồng)	Quyết định số 1565/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
02	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	-Nhu trên-	-Nhu trên-	50.000 đồng/hồ sơ (Năm mươi ngàn đồng))	-Nhu trên-
03	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	50.000 đồng/hồ sơ (Năm mươi ngàn đồng)	-Nhu trên-
04	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh.	-Nhu trên-	-Nhu trên-	50.000 đồng/hồ sơ (Năm mươi ngàn đồng)	-Nhu trên-
05	Đăng ký hoạt động của chi	07 ngày làm việc, kể	-Nhu trên-	50.000	-Nhu trên-

Handwritten signature or mark

	nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		đồng/hồ sơ (Năm mươi ngàn đồng)	
06	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	-Nhu trên-	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
07	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	-Nhu trên-	2.000.000 đồng/hồ sơ (hai triệu đồng)	-Nhu trên-
08	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	-Nhu trên-	1.000.000 đồng/hồ sơ (một triệu đồng)	-Nhu trên-
09	Hợp nhất công ty luật	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
10	Sáp nhập công ty luật	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
11	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh; chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
12	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	50.000 đồng/hồ sơ (Năm mươi ngàn đồng)	-Nhu trên-
13	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	-Nhu trên-	-Nhu trên-	600.000 đồng/hồ sơ (sáu trăm ngàn đồng)	-Nhu trên-
14	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	-Nhu trên-	2.000.000 đồng/hồ sơ (hai triệu đồng)	-Nhu trên-

b